

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HUY HOÀNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HUY HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUY HOANG PRODUCTION AND INVESTMENT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SXTM HUY HOANG CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110542421

**3. Ngày thành lập:** 15/11/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 3 ngách 24 ngõ 18 Phố Định Công Thượng, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0332888510

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                  | 4610        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                  | 4620        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 4.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651        |
| 5.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện                                | 4659        |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                    | 8299        |
| 10. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                     | 9522        |
| 11. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                     | 6202        |
| 12. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                         | 6209        |
| 13. | Quảng cáo                                                                                                                                                               | 7310        |
| 14. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                | 7320        |
| 15. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                          | 7410        |
| 16. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 17. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                      | 4719        |
| 18. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592        |
| 19. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                             | 2593        |
| 20. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>Loại trừ: Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại                                        | 2599        |
| 21. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Loại trừ: đấu giá                                                                                            | 4791        |
| 22. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210        |
| 23. | Hoạt động viễn thông khác                                                                                                                                               | 6190        |
| 24. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                  | 3311        |
| 25. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 26. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 200.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM VĂN ĐẠT     | Việt Nam  | Xóm 2, Xã Xuân Thủy, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam        | 80.000.000            | 40,000    | 036090009087                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ HƯƠNG | Việt Nam  | Xóm 11, Xã Hải Trung, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam           | 120.000.000           | 60,000    | 036195003783                                                                                            |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM VĂN ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/01/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036090009087

Ngày cấp: 26/11/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 2, Xã Xuân Thủy, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 2, Xã Xuân Thủy, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội